TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**279**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 048095008699 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 22/12/2021

Địa chỉ: K Ngô Quyền, tổ C phường A, TP ..

- Bà **Lê Thị N,** sinh năm 1997.

Căn cước công dân số: 038197027317 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 27/8/2021.

Địa chỉ: C N, phường B, quận H, TP . nay là C N, phường H, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xây dựng gia đình với nhau năm 2023, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong mối quan hệ với gia đình, bạn bè, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xác định vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Văn L và bà Lê Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003547 ngày 09/04/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn L và bà Lê Thị N (Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 08/06/2023, Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xác định vợ chồng không có con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Trần Văn L và bà Lê Thị N xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Văn L và bà Lê Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003547 ngày 09/04/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Trần Thị Linh Phương